TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **01**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 01 - 2024
Về việc tranh chấp: "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hoàng Mích.

Ông Nguyễn Tường Bích.

***- Thư ký phiên Tòa*:** Bà Trần Thị Thảo Nguyên – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoàng Quí - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 502/2023/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Chị Huỳnh Thị Ngọc S,** sinh ngày 07/7/1980 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* **Anh Nguyễn Văn L,** sinh ngày 01/10/1962 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, Thị trấn D, huyện D, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn đề ngày 02/8/2023, bản tự khai ngày 22/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc S trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh L do mai mối mới quen biết nhau, nhưng sau đó hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, cưới nhau

năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Trung vào năm 2022. Thời gian đầu sống chung có hạnh phúc nhưng đến tháng 01 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L có người phụ nữ khác bên ngoài, thường xuyên nhậu nhẹt về đánh đập chị, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau và đã ly thân từ tháng 05/2023 cho đến nay, mỗi người sống một nơi. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên chị yêu cầu ly hôn với anh L.

- *Về nuôi con chung:* Có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Cẩm D, sinh ngày 24/7/2017 và Nguyễn Hải D, sinh ngày 16/7/2018. Khi ly hôn, chị S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng/tháng/02 con chung.

- *Về tài sản chung:* Không có.

- *Về nợ chung:* Không có.

- **Tại phiên Tòa:** Chị S thay đổi về phần cấp dưỡng nuôi con, nay chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

** Tại bản tự khai ngày 22/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh thống nhất với phần trình bày của chị S về hôn nhân nhưng theo anh xác định từ tháng 01/2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh nuôi tôm thua lỗ, làm ăn thất bại, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, tiền bạc chứ hoàn toàn không có đánh đập hay có người phụ nữ khác như chị S trình bày. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 05/2023 cho đến nay.

Qua yêu cầu ly hôn của chị S, anh L đồng ý ly hôn.

- *Về nuôi con chung:* Có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Cẩm D, sinh ngày 24/7/2017 và Nguyễn Hải D, sinh ngày 16/7/2018. Hiện con chung đang sống với chị S. Khi ly hôn, anh L yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Trong thời gian chung sống với nhau, vợ chồng anh có mua hai miếng đất vườn vào năm 2019, tọa lạc tại xã Định Trung, diện tích hai miếng đất khoảng 01 mẫu, anh không nhớ số thửa, số tờ bản đồ. Anh L yêu cầu chia đôi phần đất này.

- *Về nợ chung:* Có nợ Ngân hàng Agribank - Chi nhánh D – Phòng Giao dịch T số tiền 200.000.000 đồng và có thế chấp đất.

- **Tại phiên Tòa:** Anh đồng ý để 02 con chung cho chị S nuôi và anh không cấp dưỡng nuôi con, khi nào làm có tiền thì anh sẽ tự cho con.

** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:*

- Về tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ tuân theo đúng quy định của pháp luật.

- Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị S và anh L. Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Huỳnh Cẩm D, sinh ngày 24/7/2017 và Nguyễn Hải D, sinh ngày 16/7/2018 cho chị S nuôi dưỡng, ghi nhận chị S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chưa có yêu cầu giải quyết trong cùng vụ án, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến. Về nợ chung: Ngân hàng V không có yêu cầu giải quyết trong vụ án này, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. Đối với các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập bổ sung sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, nên Hội đồng xét xử công bố công khai tại phiên Tòa, là phù hợp với quy định tại Điều 254 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các bên không có ý kiến gì, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2]. Chủ nợ là Ngân hàng V có đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết trong cùng vụ án ly hôn và đề nghị không mời tham gia tố tụng trong vụ án, nên Hội đồng xét xử không đưa Ngân hàng vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, đồng thời Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết trong vụ án ly hôn này. Khi nào có yêu cầu thì Ngân hàng sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện khác.

- Về nội dung:

[3]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị S và anh L cưới nhau vào năm 2016 trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Trung vào năm 2022 theo đúng quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân giữa chị S và anh L được công nhận hợp pháp.

Quá trình chung sống có hạnh phúc đến tháng 01 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị S cho rằng anh L có người phụ nữ khác bên ngoài, thường xuyên nhậu nhẹt về đánh đập chị, dẫn đến vợ chồng thường xuyên

cãi nhau. Anh L cho rằng mâu thuẫn là do anh nuôi tôm thua lỗ, làm ăn thất bại, dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn về vấn đề kinh tế, tiền bạc nhưng anh chị đều thống nhất xác định đã ly thân từ tháng 05/2023 cho đến nay, mỗi người sống một nơi. Nay chị S yêu cầu ly hôn, anh L đồng ý ly hôn. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Ngọc S và anh Nguyễn Văn L là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về nuôi con chung:* Trong quá trình sống chung giữa chị S và anh L có 02 con chung tên Nguyễn Huỳnh Cẩm D, sinh ngày 24/7/2017 và Nguyễn Hải D, sinh ngày 16/7/2018, hiện đang sống với chị S. Khi ly hôn, chị S yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu D và cháu D1, xét thấy từ trước đến nay cháu D và cháu D1 do phía chị S trực tiếp nuôi dưỡng, việc chị nuôi con chung vẫn phát triển bình thường. Nên để nhằm ổn định về tinh thần con chung của anh và chị, cần để cháu D và cháu D1 cho chị S nuôi dưỡng cũng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, điều này anh L cũng đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi 02 con chung của chị S.

[5]. *Về cấp dưỡng nuôi con:*

Tại phiên Tòa, Chị S xác định nuôi con chung nhưng không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, nên được Hội đồng xét xử ghi nhận và không xét đến.

[6]. *Về tài sản chung:* Chị S khai không có, anh L khai có. Tuy nhiên, Tòa án đã ra Thông báo yêu cầu anh L nếu có tranh chấp về tài sản thì phải làm đơn khởi kiện và nộp tiền tạm ứng án phí về việc yêu cầu chia tài sản khi ly hôn theo quy định và tống đạt hợp lệ cho anh cũng như đã giải thích quyền lợi, nghĩa vụ cho anh biết. Hết thời hạn theo quy định, nhưng anh L vẫn không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án và cũng không có lý do chính đáng, đồng thời anh vắng mặt không lý do tại lần mời hòa giải thứ hai để làm việc về nội dung yêu cầu chia tài sản khi ly hôn, mà theo như anh trình bày tại phiên Tòa là vì anh quên.

Vì vậy, trong vụ án này Hội đồng xét xử không giải quyết vấn đề chia tài sản chung giữa anh L và chị S, mà khi cần thiết thì anh hoặc chị có quyền khởi kiện bằng vụ án chia tài sản sau khi ly hôn.

[7]. *Về nợ chung:* Chủ nợ là Ngân hàng V không có yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án ly hôn này, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8]. *Đối với lời trình bày của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại về quan điểm giải quyết vụ án:* Phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9]. *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:*

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Huỳnh Thị Ngọc S tự nguyện chịu toàn bộ là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 254; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Ngọc S và anh Nguyễn Văn L.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Ngọc S và anh Nguyễn Văn L chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Nguyễn Huỳnh Cẩm D, sinh ngày 24/7/2017 và Nguyễn Hải D, sinh ngày 16/7/2018 cho chị Huỳnh Thị Ngọc S trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện chị Huỳnh Thị Ngọc S nuôi con chung không yêu cầu anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Huỳnh Thị Ngọc S trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

4. Về nợ chung: Chủ nợ là Ngân hàng V không có yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Huỳnh Thị Ngọc S tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000523 ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Huỳnh Thị Ngọc S đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã Định Trung (Số 63, ngày 23/9/2022);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Duyên